

Số: **46** /2010/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **05** tháng **5** năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về miễn giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và hỗ trợ tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng khi được Nhà nước giao đất tái định cư để giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 118/TTg ngày 27/2/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở; Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 3/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 cải thiện nhà ở; Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27/2/1996;

Căn cứ Công văn số 87/HĐND ngày 27/4/2010 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc tiếp tục một số chính sách hỗ trợ người có công trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Liên ngành: Cục Thuế, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Lao động thương binh và Xã hội Hà Nội tại Tờ trình số 3929/LN-TT ngày 28/8/2009 về việc miễn giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và Báo cáo thẩm định số 1804/STP-VBPQ ngày 29/10/2009 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về thẩm quyền quyết định miễn giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng:

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất cho đối tượng là người có công với cách mạng khi được giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định đối với các thửa đất thuộc địa bàn quản lý.

2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất cho đối tượng là người có công với cách mạng khi mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo Nghị định 61/CP ngày 5/7/1994 của Chính phủ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Nhà nước và UBND Thành phố về đối tượng được miễn giảm, mức miễn giảm, hạn mức đất miễn giảm và hồ sơ thủ tục miễn giảm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động thương binh và Xã hội xác nhận đối tượng là người có công với cách mạng và mức miễn, giảm tiền sử dụng đất:

1. Xác nhận đối tượng là người có công với cách mạng được hưởng miễn giảm tiền sử dụng đất theo quy định. Riêng đối với người có công với cách mạng khi mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo Nghị định 61/CP ngày 5/7/1994 của Chính phủ không phải xác nhận mức miễn giảm.

2. Mức miễn, giảm theo quy định tại các Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996, Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 và Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng chỉ xét một lần nên việc xác nhận của Sở Lao động thương binh và Xã hội đối với đối tượng là người có công với cách mạng chỉ thực hiện một lần.

Điều 3. Quy định về hỗ trợ tiền sử dụng đất cho các đối tượng là người có công với cách mạng khi được Nhà nước giao đất tái định cư để giải phóng mặt bằng:

1. Nguyên tắc hỗ trợ tiền sử dụng đất:

Đối tượng là người có công với cách mạng đã được miễn giảm tiền sử dụng đất khi được giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, được mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không được hỗ trợ tiền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất tái định cư để giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp người có công với cách mạng lựa chọn được hỗ trợ tiền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất tái định cư để giải phóng mặt bằng thì không được xem xét miễn giảm tiền sử dụng đất khi được giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, được mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Mức hỗ trợ tiền sử dụng đất cho các đối tượng là người có công với cách mạng khi được Nhà nước giao đất tái định cư để giải phóng mặt bằng:

2.1. Đối tượng là người hoạt động cách mạng từ trước ngày 01/01/1945 (thuộc diện Lão thành Cách mạng) và đối tượng là người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 (thuộc diện cán bộ cách mạng tiền khởi nghĩa) được hỗ trợ tiền sử dụng đất theo quy định của Quyết định 20/2000/QĐ-TTg ngày 3/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ (về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở).

2.2. Đối tượng là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh,

bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên; thân nhân liệt sỹ đang hưởng tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng được hỗ trợ 100% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao nhưng tối đa không quá 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

2.3. Đối tượng là người hoạt động Cách mạng từ ngày 01/01/1945; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị mất sức lao động từ 61% đến dưới 81% được hỗ trợ 90% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao nhưng tối đa không quá 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

2.4. Đối tượng là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị mất sức lao động từ 41% đến dưới 61% được hỗ trợ 80% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao, nhưng tối đa không quá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

2.5. Đối tượng là thân nhân liệt sỹ (bao gồm cả đối tượng là thân nhân liệt sỹ không được hưởng trợ cấp hàng tháng), người có công giúp đỡ cách mạng được hưởng trợ cấp hàng tháng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị mất sức lao động từ 21% đến dưới 41% được hỗ trợ 70% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao, nhưng tối đa không quá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.6. Đối tượng là người hoạt động Cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng I hoặc Huân chương chiến thắng hạng I được hỗ trợ 65% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao nhưng tối đa không quá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Cục trưởng Cục Thuế Thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Lao động thương binh và Xã hội, Trưởng Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng Thành phố, Giám đốc Kho bạc nhà nước Hà Nội, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Đoàn thể thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- TTTU; TTHĐND TP; (để b/c)
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để b/c)
- Các phó Chủ tịch UBND TP;
- Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Các PVP, XD, TNMT, TH;
- Lưu VT, KT. *330*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiền